

INTAKE FORM
MẪU ĐƠN VỀ LÝ LỊCH

NAME (TÊN) : NGO HUE KY
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 05 04 1938
(NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : Female (Nữ):

MARITAL STATUS : Single (Độc thân): Married (có lập gia đình):
(Tình trạng gia đình):

ADDRESS IN VIETNAM : 117 LÃNH BÌNH THÁI 0.3, K.1 Thủ Đức
(Địa chỉ tại VN)

: Cần Giuộc, LONG AN

POLITICAL PRISONER (Có là Tư binh tại VN hay không): Yes (Có) No (Không):

: If yes (Nếu Có): From (Từ): 6-19-1976 To (Đến): 01-06-1978

PLACE OF RE-EDUCATION: TRẠI TẬP TRUNG CẦN ĐẤT, LONG AN
CAMP (TRẠI TÙ)

PROFESSION (Nghề Nghiệp): TRUNG ÚY Số quân 58-106.736

EDUCATION IN U.S. : NONE
(DU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN): Rank (Cấp Bậc): Trung Úy Huân Luyện Viên, ĐOÀN ĐẾ

VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ): NHÀ TRƯỞNG Date (Năm):

APPLICATION FOR O.D.P. Yes (Có): IV Number (số hồ sơ): No (Không):

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING: (Số người đi theo): 07

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi ở trang 2

MAILING ADDRESS IN VN: 117 LÃNH BÌNH THÁI, 0.3, K.1, Thủ Đức
(Địa chỉ liên lạc tại VN) CẦN GIUỘC, LONG AN

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : PHẠM THÀNH QUỘI
(Tên, Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo Trò)

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ): YES No (Không):

RELATIONSHIP WITH PRISONER: (Liên hệ với người ở VN): FRIEND

NAME AND SIGNATURE : PHẠM - THÀNH - QUỘI Tel:

ADDRESS OF INFORMANT
(Tên, Địa Chỉ, Chủ Ký, BT của người điền đơn này)

DATE : 09-12-1989

Chau Quoi

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): NGÔ HUẾ KỲ
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
TRẦN THỊ CẨM NHUNG	02-17-1941	WIFE
NGÔ TRẦN QUỐC KHANH	10-26-1969	SON
NGÔ TRẦN UYÊN PHƯƠNG	10-21-1970	DAUGHTER
NGÔ TRẦN KHANH HÒA	06-04-1973	SON
NGÔ TRẦN TẤN AN	05-15-1974	SON
NGÔ TRẦN KHANH DI	05-12-1979	SON
PHAM NGOC PHAT	05-20-1969	SON IN LAW

ADDITIONAL INFORMATION:

BỘ TƯ LÍNH QUÂN KHU 9

— Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam đối với những sỹ quan, hạ sỹ quan, binh lính ngụy quân và nhân viên ngụy quyền.

— Xét tình thân học tập cải tạo của Ngô Huệ Kỳ nguyên là trung úy ngụy quân, trong thời gian qua tỏ ra biết ăn năn hối cải và cố gắng phấn đấu để trở thành người có ích cho đất nước.

— Xét đơn xin bảo lãnh của Võ Trần Thị Cẩm Nhung số 117 Đường Lãnh đạo với sỹ quan ngụy có tên nói trên. Binh Thái cấp cho 2 Thị Trưn Cẩm Nhung - Long An.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 — Cho Ngô Huệ Kỳ nguyên là trung úy ngụy quân được tạm ngưng quân huấn tập trung và cho phép được trở về nhà làm ăn.

Điều 2 — Khi trở về địa phương hoặc tiếp tục làm việc ở các ngành chuyên môn Ngô Huệ Kỳ chấp hành tất cả quy định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị mình làm việc. Thời gian quản chế là một năm. Sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị làm việc xác nhận là tiến bộ và được chính quyền cơ sở tại đồng ý thì được chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3 — Phòng quân huấn Quân khu. Tại quân huấn Long An và đương sự chiếu quyết định thi hành.

Ngày 20 tháng 10 năm 1977

TUỆ/ BỘ TƯ LÍNH QUÂN KHU 9

CHỮ CHỈ

- Giấy này không có giá trị di chuyển
- Trong thời gian quản chế, việc quy định bao nhiêu ngày trình diện 1 lần là do chính quyền địa phương xã, phường, quy định.

QUYẾT ĐỊNH NÀY, LÀM THÀNH 4 BẢN

- 1 — Phòng quân huấn Quân khu.
- 1 — Tại quân huấn
- 1 — Ủy ban nhân dân xã, phường, cơ quan.
- 1 — Đương sự.

ỦY BAN NHÂN DÂN
H. CẦN GIUỘC
Số 142 / UB. QĐ. 80

Kính thưa

Hội đồng Nhân dân

Thị trấn ngày 07.1.1988

Thị trấn ngày 07.1.1988

Tên Ban Công An

Chú Quốc

Chú Mỹ và các nhân

Ban Công An TT

Ngày 07.1.75

Đ. M. D. B. N. D. T. T.

ƯU T. T. K. T. Ch. T. T. T.

Ư. M. D. B. N. D. T. T.

Chức vụ Chính

ỦY BAN NHÂN DÂN
H. CẦN GIUỘC

Số 143 / UB. QĐ. 80

(Q) HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự do Hạnh phúc

(ần giוע, ngày 17 tháng 10 năm 1980

QUYẾT ĐỊNH CỦA U.B.N.D HUYỆN CẦN GIUỘC
V/v xóa chế cho đối tượng đã học tập
và cải tạo tiến bộ

--BT--

- Căn cứ chức năng quyền hạn tại quyết định số 1546/UB. QĐ.79 ngày 9.7.79 của UBND Tỉnh Long an phê chuẩn Ủy Ban Nhân dân Huyện Cần giוע;
- Căn cứ quyết định số 2.270/UB.QĐ.80 ngày 14/10/80 của UBND Tỉnh Long an về việc xét duyệt xã chế cho sĩ quan hạ sĩ quan, chế độ cũ do Huyện quản chế.
- Căn cứ vào sự phấn đấu học tập cải tạo tiến bộ của đối tượng trong thời gian qua đã tích cực tham gia các mặt công tác ở địa phương.
- Xét biên bản xét duyệt và đề nghị của Hội đồng xét duyệt xã chế của Huyện Cần giוע;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 Nay xã chế cho Anh Ngô Huệ Kỳ sinh năm 1938 Trú quán tại ấp Đ3 Khóm 1, Xã Phú Tân, Càng Lài, Bình Mỹ, Giáo Viên, Việt Nam của chế độ cũ đã học tập cải tạo tiến bộ.

Điều 2 Giao trách nhiệm cho Ủy Ban và Công an xã Phú Tân, Càng Lài thi hành ở điều kiện và có trách nhiệm phối hợp cùng các đoàn thể quần chúng ở địa phương tăng cường giám sát giáo dục thêm để Anh Ngô Huệ Kỳ trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Điều 3 Ông Chánh Văn phòng UBND Huyện, Phòng Công an, UBND Xã Phú Tân, Càng Lài và Anh Kỳ chiếu quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (thi hành)
- TV, HU (báo cáo)
- UBND Tỉnh (báo cáo)
- VP. UB (1)
- Lưu

---stc.264/B

TM/ ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

CHỦ TỊCH

NGUYỄN VĂN ỨT

CÔNG AN TỈNH LONG AN
BAN CHỈ HUY ANND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1101 BN.

Long an, Ngày 31 tháng 3 năm 1989.

BIÊN NHẬN

Chúng tôi có nhận hồ sơ xin xuất cảnh của :

Ông, Bà : Ngô Văn Kỳ Sinh năm: 1938 .

Nhiệm thường trú : Số 117, Lành Bình Chánh, Chi Thái Căn Qu

Gồm có các giấy tờ : Đơn xin xuất cảnh, Lý lịch, ảnh
quân sự Thái Chung. T. & Nguyễn
. (Hoa Kỳ)

Nay chúng tôi cấp biên nhận này để ông, bà tiến
quan hệ tiếp xúc và đến đến ngày . . . tháng . . . năm 198 . Chúng
tôi sẽ trả lời kết quả.

TH. ĐỘI QUẢN LÝ NGƯỜI NƯỚC NGOÀI
VÀ XUẤT NHẬP CẢNH

Trần Văn Cường

ĐỘI - LÍNH - ANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

5. 17/100

Chỗ ở hiện nay. Số 117, Lane Park View, TX

Cần Quốc, Long An

Số tiền về thủ tục phí cấp giấy: Tru. HT L. Đức
L. L'air. xuất. Cảng L. 45.000. (bốn
muoi tám ngàn)
 Ngày tháng năm 198

Ngày tháng năm 198

Long an, ngày 3/10/89

Người nhận

Ward

Phan Văn Trường.

Dùng nạp hồ sơ Quân đội

KHAI SANH

Số hiệu 89

MIỄN LỆ PHÍ

Chúng tôi chữ ký tên...
là của UBBAKA...
Căn-Bức, ngày 15 tháng 3 năm 1938
QUAN-LƯƠNG
Thủ Đồn-Lương



Cần An, ngày 15.03.65
Trích lục y theo bộ khai
sinh năm 1938
Chủ tịch Kiểm Mỹ viên Hộ tịch
Nguyễn Văn Sỏi



Ủy viên Cảnh sát
Nguyễn Văn Rân

Tên, họ	<u>Nguyễn Huệ Kỳ</u>
Giới	<u>Nam</u>
Sinh	<u>14 Mai 1938</u>
(Ngày, tháng, năm)	
Tại	<u>Cần An</u>
Cha	<u>Nguyễn Văn Thúc</u>
(Tên, họ)	
Tuổi	
Nghề-nghiệp	<u>Làm ruộng</u>
Cư-trú tại	<u>Cần An</u>
Mẹ	<u>Lâm Thị Huyền</u>
(Tên, họ)	
Tuổi	
Nghề-nghiệp	<u>Làm ruộng</u>
Cư-trú tại	<u>Cần An</u>
Vợ	<u>Chánh</u>
Người khai	<u>Nguyễn Văn Thúc</u>
(Tên, họ)	
Tuổi	<u>22 ans</u>
Nghề-nghiệp	<u>Làm ruộng</u>
Cư-trú tại	<u>Cần An</u>
Ngày khai	
Người chứng thứ nhất	<u>Nguyễn Đăng Cui</u>
(Tên, họ)	
Tuổi	<u>62 ans</u>
Nghề-nghiệp	<u>Làm ruộng</u>
Cư-trú tại	<u>Cần An</u>
Người chứng thứ nhì	<u>Trương Phát An</u>
(Tên, họ)	
Tuổi	<u>37 ans</u>
Nghề-nghiệp	<u>Làm ruộng</u>
Cư-trú tại	<u>Cần An</u>

Làm tại Cần An, ngày 11 Mai 1938

Người khai,	Hộ-lai,	Nhân-chứng,
<u>Thúc Kỳ</u>	<u>Lê Minh Chúc Kỳ</u>	<u>Nguyễn Đăng Cui Kỳ</u>
		<u>Trương Phát An Kỳ</u>

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ SAIGON

(GREFFE DU TRIBUNAL DE _____)

BẢN TRÍCH-LỤC ĐỘ KHAI-SANH CHUỖN
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHẦN)
(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1941
(Année)

SỐ HIỆU 1105
(Acte No)

Tên, họ đứa con đẻ	TRẦN-THỊ-CẨM-NHUNG
(Nom et prénom de l'enfant)	
Nam, nữ	féminin
(Sexe de l'enfant)	
Sanh ngày nào	le 17-2-1941
(Date de naissance)	
Sanh tại chỗ nào	16e quartier
(Lieu de naissance)	
Tên, họ cha	Trần-Văn-Cuối
(Nom et prénom du père)	
Cha làm nghề gì	Instituteur
(Sa profession)	
Nhà cửa ở đâu	16e quartier
(Son domicile)	
Tên, họ mẹ	Trương-Thị-Hồng
(Nom et prénom de la mère)	
Mẹ làm nghề gì	sans profession
(Sa profession)	
Nhà cửa ở đâu	16e quartier
(Son domicile)	
Vợ chánh hay thứ	premier rang
(Son rang de femme mariée)	

Chúng tôi _____
(Nous)

Chánh-án Toà _____
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông _____
(M.)

Chánh Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en Chef dudit Tribunal)

CHÍNH TÀI THỰC 196

CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT)

Theo quyết định số 7456 BTP/HVN
Ngày 20-7-1968 của Bộ Tư-pháp

Trích y bản chánh.
(Pour extrait conforme)

SAIGON, ngày 12-12-1968
K. CHÁNH LỤC-SỰ
LE GREFFIER EN CHEF



Trần-Thị-Cánh

Giá tiền: 58

(Cahier)

Biên-lai số: 13.41

(Quittance N°)

04932

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH HAY THÀNH-PHỐ

LongAn
Quận Cànggiộc
Xã Trường-Bình
Số hiệu 016

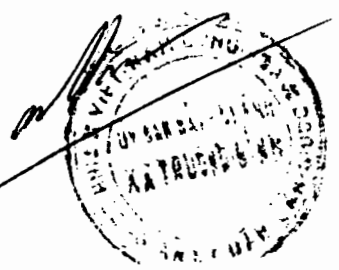
TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THƯ

Tên họ người chồng NGÔ - HUỆ - KỶ
nghề nghiệp Quân-Nhân (Trung-Úy TB) KBC : 4311
sinh ngày 04 tháng 05 năm 1936
tại xã Tân-ân, Quận Cần-Đước, Tỉnh LongAn
cư sở tại Trường Hạ-Sĩ-Quan QLVNCH (Nhatrang)
tạm trú tại Xã Trường-Bình
Tên họ cha chồng Ngô-văn-Thục (sống) 53 tuổi
(Sống chết phải nói)
Tên họ mẹ chồng Lâm-Thị-Huỳnh (sống) 53 tuổi
(Sống chết phải nói)
Tên họ người vợ TRẦN-THỊ-CẨM-NHUNG
nghề nghiệp Giáo-Viên
sinh ngày 17 tháng 02 năm 1941
tại Chợ Lớn Thành
cư sở tại Xã Trường-Bình Cànggiộc
tạm trú tại -nt-
Tên họ cha vợ Trần-Văn-Quối (sống) 67 tuổi
(Sống chết phải nói)
Tên họ mẹ vợ Trương-Thị-Bông (sống) 52 tuổi
(Sống chết phải nói)
— Ngày cưới Hai mươi tám tháng một năm 1969, hồi 3 giờ
— Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế /
ngày / tháng / năm /
tại /

Trích y bản chính
Trường-Bình, ngày 28 tháng 2 năm 1969
Chủ-Tịch / Viên-chức Hộ-tịch

CHỨNG CHON HỢP-PHÁP
CHỖ HỢP HỢC ỦY-BAN Phẩm Chánh
Xã Trường Bình
Quận Cần-Đước, Tỉnh LongAn
QUẢN-TRƯỞNG,
HON-QUẢN-TRƯỞNG
VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
VĂN- PHÒNG
QUẬN CẦN-ĐƯỚC
TỈNH LONG AN
NGUYỄN-KẾ-ĐẠI
Tham-Sự Hành-Chánh



HỒ-SƠ
Lưu Nhân
MIỀN-PH

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ QUỐC-GIA GIÁO-DỤC

Chứng nhận *Ông Ngô huê Trĩ*

Giáo-sư đã dự lớp Tu-nghiệp Anh-văn khóa thứ Tư
do Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục tổ-chức tại Saigon
từ ngày 20-7-59 đến 8-8-59
và đã đạt được kết quả khả-quan.

Saigon, ngày 8 tháng 8 năm 1959
day 8 month 8 year 1959

GIÁM-ĐỐC LỚP TU-NGHIỆP



Nguyễn Đình Hòa

REPUBLIC OF VIET-NAM

DEPARTMENT OF NATIONAL EDUCATION

This is to certify that *Mr. Ngô huê Trĩ*

has satisfactorily completed the Fourth Annual Seminar
for English Teachers organized by the Department of
National Education from July 20, 1959
to August 8, 1959 in Saigon.

ENGLISH PROFESSORS

Agnes S. Allardice
Dean J. O. Smith

Bông Hoa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc.

ĐƠN XIN ĐỊNH CƯ TẠI MỸ
(diện sĩ quan tập trung cải tạo)

Kính gửi:

Phòng Quản lý Người Nước Ngoài và Xuất Nhập Cảnh
Công An Long An

Tôi tên là Ngô Huệ Kỳ sinh năm 1938

cư trú tại: 117 Lũy Bình Thái Cảng Quốc

Nghề nghiệp trước 30.4.75: Sĩ quan biệt phái ngành Giáo Dục

Chức vụ trước 30.4.75: Trung úy Huân luyện viên

Trường Hạ Sĩ Quan Nha Trang KBC 4311

Sĩ quan: 58.106.736

Ngày trình diện cải tạo: 19-6-1976

Ngày được thả khỏi trại: 6-1-1978

Ngày được xóa chế: 17-10-1980

Tổng cộng thời gian cải tạo: 1 năm 6 tháng
18 ngày

(Tổng cộng thời gian quản chế 2 năm 9 tháng 11 ngày)

Trân trọng kính đề đơn xin định cư tại Mỹ theo chương trình nhân đạo giữa hai chính phủ Việt Mỹ được thỏa thuận diện sĩ quan tập trung cải tạo.

Những người cùng đi với tôi là:

1. Vợ: Trần Thị Cẩm Nhung sinh năm 1941

Địa chỉ: 117 Lũy Bình Thái Ô₃ K, Thị trấn Cảng Quốc

2. Con Ngô Trần Quốc Khải 25-10-69 địa chỉ:

Ngô Trần Uyên Phương 21-10-70

117 Lũy Bình Thái

Ngô Trần Khải Hòa 4-6-73

Ô₃ K, Thị trấn

Ngô Trần Bân Ân 15-5-74

Huyện Cảng Quốc

Ngô Trần Khải Dư 12-5-79

Long An

Trong khi chờ đợi cấp hộ chiếu, tôi cam kết sẽ chấp hành tốt mọi qui định của hai chính phủ, không vi phạm

bắt cứ một luật lệ nào của nhà nước

Làng Giã 12. 2. 1989

Mục

Ngũ Hư Kỵ